|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6****Năm học: 2023-2024****Môn: Ngữ văn** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  **5,0** |
| 1 | - Thể thơ: Lục bát- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm |  0,25 0,25 |
| 2 | - Từ “*ngọt ngào”* trong câu thơ “*Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào”* được dùng theo nghĩa chuyển. | 0,5 |
| 3 | - Bằng hình thức câu hỏi tu từ *tháng giêng đến tự bao giờ?*- Hai câu thơ thể hiện cảm xúc ngỡ ngàng, xốn xang, phấn khởi trước cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy sức sống. |  0,25 0,75 |
| 4 | - Biện pháp tu từ nổi bật: Nhân hóa Tác giả đã nhân hóa các cảnh vật thiên nhiên: *mầm cây, hạt mưa, cây đào, quất* qua các từ ngữ*: “tỉnh giấc, trốn tìm, lim dim mắt cười”*- Tác dụng : + Giúp cho cảnh vật hiện lên sinh động, gần gũi với con người. + Biện pháp nhân hóa giúp người đọc cảm nhận mầm cây trỗi dậy như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài; hạt mưa xuân tinh nghịch đang mải miết chơi trò trốn tìm; cây đào “*lim dim mắt cười”* sống động như một con người vui tươi đón chào mùa xuân; cây quất hiện lên gần gũi như những người chăm chỉ đang chắt chiu sắc nắng vàng ươm để tô điểm cho quả trái. Bức tranh thiên nhiên mùa xuân hiện lên thật đẹp, thật nên thơ. + Tác giả là người có tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên trân trọng cuộc sống. Từ đó nhắc nhở chúng ta biết yêu mến trân quý những vẻ đẹp của mùa xuân quê hương. | 0,250,251,0 |
| 5 | \* Hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn: 5 - 7 câu. Trình bày mạch lạc, đúng chính tả ngữ pháp, không mắc lỗi dùng từ đặt câu. \* Nội dung: - Bài thơ miêu tả cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân vào tháng giêng như một bức tranh nên thơ, tươi đẹp, tràn đầy sức sống với hình ảnh của *mầm cây, tiếng chim, hạt mưa, cây đào, quất.*- Cảnh sắc thiên nhiên ấy khiến lòng người vui phơi phới, say mê và yêu quý mùa xuân.- Em thấy yêu quý mùa xuân, những cảnh sắc bình dị tràn đầy sức sống của quê hương, thêm yêu và trân trọng cuộc sống. |  0,250,50,50,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **15,0** |
| 1 | **VIẾT ĐOẠN VĂN** | **5,0** |
| *a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn:* dung lượng khoảng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trong sáng.*b. Xác định đúng nội dung đoạn văn:* Ý nghĩa của sự trải nghiệm. | 0,250,25 |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:* Học sinh có thể viết theo định hướng sau:**1. Mở đoạn**Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự trải nghiệm.**2. Thân đoạn****a. Giải thích****Sự trải nghiệm**: là việc con người học hỏi và tự rút ra bài học cho bản thân, từ đó hoàn thiện và phát triển bản thân mình theo chiều hướng tích cực hơn. Sự trải nghiệm vô cùng quan trọng đối với con người đặc biệt là giới trẻ hiện nay, những người trẻ tuổi hãy biết tìm tòi, học hỏi và va chạm thực tế nhiều hơn nữa để tự đúc rút ra bài học cho bản thân mình.**b. Bàn luận:**- Biểu hiện của người tích cực học tập, trải nghiệm:+ Cố gắng vươn lên trong học tập, công việc, tích cực tìm hiểu, tham gia, khám phá những điều mới lạ, hay ho.+ Biết cách tiếp thu có chọn lọc, rút ra bài học cho bản thân sau mỗi sự kiện, mỗi hành động mà mình đã trải qua.- Ý nghĩa, vai trò của trải nghiệm đối với con người:+ Sự trải nghiệm giúp con người mở mang tầm hiểu biết, có thêm bài học, kinh nghiệm sống cho bản thân.+ Giữa lí thuyết trong sách vở và thực tiễn cuộc sống có nhiều sự chênh lệch và khác biệt. Sự trải nghiệm giúp chúng ta chuyển hóa, áp dụng lí thuyết vào thực tiễn.+ Nếu không có những trải nghiệm, con người sẽ không rút ra được bài học và sẽ không tiến bộ hơn được. (Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người trẻ tuổi nhưng luôn ham học hỏi, có nhiều trải nghiệm quý báu để minh họa cho bài làm văn của mình) **c. Phản đề** Bên cạnh đó vẫn còn có nhiều người lười biếng, không chịu tìm tòi học hỏi, cũng như không chịu áp dụng lí thuyết vào thực tế để đánh giá, lại có những người có cái nhìn sai lệch về trải nghiệm cũng như việc học tập,...**3. Kết đoạn** Khái quát lại vấn đề nghị luận: ý nghĩa của sự trải nghiệm; đồng thời rút ra bài học, liên hệ thực tiễn đến bản thân. | **0,5****3,0****0,5** |
| *d. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc, phù hợp. | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| **VIẾT BÀI VĂN** | **10** |
|  |  | **A. Yêu cầu về hình thức:**- Học sinh xác định đúng kiểu bài văn học kể chuyện tưởng tượng sáng tạo kết hợp với với miêu tả, biểu cảm. - Ngôi kể: ngôi thứ ba (sử dụng ngôi thứ nhất khi cây lúa tự kể về mình). - Bài viết có bố cục rõ ràng.- Diễn đạt mạch lạc, ngôn từ trong sáng, không viết sai chính tả. | 0,250,250,250,25 |
|  |  | **B. Yêu cầu nội dung:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau:**I. Mở bài:** Giới thiệu tình huống gặp gỡ: vào buổi chiều, em đứng trước cánh đồng lúa sắp chín và nghe thấy lúa thì thầm nói chuyện với em. | 0,5 |
|  |  | **II. Thân bài.****\* Cây lúa kể về cuộc đời của mình.**- Nguồn gốc: Sinh ra từ những hạt thóc được chọn kỹ càng. Được ngâm trong nước ấm, khi ra rễ thì được đem ra đồng.- Các giai đoạn phát triển của cây lúa:+ Giai đoạn mạ non và mạ trưởng thành.+ Mạ được nhổ đem ra đồng cấy.+ Phát triển thành cây lúa non.+ Trải qua nhiều khó khăn về thời tiết, bị các loài sâu bọ quấy phá lúa đã trưởng thành làm đòng, trổ bông trĩu hạt.+ Một thời gian sau lúa chín vàng, người nông dân bắt đầu thu hoạch lúa về nhà.**\* Những đóng góp của cây lúa trong cuộc sống:****-** Lúa là nguồn lương thực chính trong mỗi gia đình.- Góp phần trong chăn nuôi.- Là mặt hàng xuất khẩu. | 8,0 |
|  |  | **III. Kết bài:** Nắng đã tắt, mẹ gọi em về. Em tạm biệt lúa trong lòng thấy phơi phới niềm vui. | 0,5 |
|  **Tổng điểm** | **20,0** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

 *Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm*

*của học sinh. Cần khuyến khích những bài viết có chất văn, có những suy nghĩ sáng tạo. Điểm lẻ được làm tròn đến 0,25 điểm sau khi đã chấm xong và cộng tổng điểm toàn bài.*